

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của
Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 57/2003/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch (Tờ trình số 257/VCD-TCCB ngày 29/8/2007) và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch là tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (dưới đây gọi chung là Viện), có chức năng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, phục vụ công ích, nghiên cứu ứng dụng; đào tạo sau đại học; chuyển giao công nghệ; sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp nông thôn, công nghệ sau thu hoạch nông nghiệp, trên địa bàn cả nước.

Viện có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu, mở tài khoản riêng tại

Kho bạc và Ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Vietnam Institute of Agricultural Engineering and Post Harvest Technology

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh viết tắt: VIAEP

Trụ sở chính của Viện: số 54 ngõ 102 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Viện

1. Nghiên cứu cơ bản có định hướng, chiến lược, phục vụ công ích gồm:

a) Lĩnh vực cơ điện: các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình làm việc của máy móc, thiết bị cơ điện; nguyên lý và kết cấu mới của máy và thiết bị cơ điện; động lực học trong liên hợp máy; công nghệ và thiết bị tự động hóa; công nghệ điện, điện tử; công nghệ mới trong cơ giới hóa canh tác cây trồng, chăm sóc vật nuôi, thu hoạch, sản xuất muối biển;

b) Lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch: các yếu tố tác động đến công nghệ và sự biến đổi chất lượng nông lâm thủy sản; công nghệ sinh học sau thu hoạch; tính chất, đặc tính lý hóa sinh, thành phần dinh dưỡng nông sản thực phẩm; các quá trình biến đổi sinh lý hóa sinh trong quá trình cận thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản; nghiên cứu công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm

thủy sản, muối biển, thực phẩm chức năng;

c) Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương pháp đo lường, thử nghiệm cơ điện nông lâm nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, thủy sản, nghề muối;

d) Nghiên cứu và phát triển các dạng năng lượng mới, năng lượng từ các chất phế thải trong nông lâm nghiệp, năng lượng tái tạo và công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng;

đ) Nghiên cứu đánh giá chất lượng và tồn dư chất độc hại trong nông thủy sản, thực phẩm.

2. Nghiên cứu ứng dụng và triển khai gồm:

a) Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ, thiết kế, chế tạo, vận hành, sửa chữa các hệ thống máy, thiết bị phục vụ cơ giới hóa, hiện đại hóa trong: trồng trọt, chăn nuôi; trồng, khai thác lâm nghiệp; nuôi trồng, khai thác thủy sản; sản xuất muối; sơ chế, bảo quản, chế biến và xử lý giảm ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, muối biển và ngành nghề nông thôn;

b) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tự động hóa, công nghệ điện, điện tử và các dạng năng lượng mới phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, nghề muối và ngành nghề nông thôn;

c) Thực hiện công tác đo lường hiệu chuẩn, khảo nghiệm và giám định chất lượng máy, thiết bị cơ điện nông lâm nghiệp, thủy sản và nghề muối;

d) Phân tích chất lượng và tồn dư hóa chất độc hại trong nông lâm thủy sản, thực phẩm và sản phẩm muối biển.

3. Chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ kỹ thuật, đào tạo và hợp tác quốc tế gồm:

a) Đào tạo sau đại học và tham gia đào tạo nâng cao nguồn nhân lực về cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch;

b) Chuyển giao công nghệ, dịch vụ kỹ thuật, tư vấn đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị công nghệ trong lĩnh vực cơ điện, công nghệ sau thu hoạch trong nông lâm nghiệp, thủy sản và nghề muối;

c) Hợp tác quốc tế về lĩnh vực cơ điện, công nghệ sau thu hoạch trong nông lâm nghiệp, thủy sản và nghề muối theo phân cấp hiện hành.

4. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản được giao đúng quy định của pháp luật.

5. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Lãnh đạo Viện:

Lãnh đạo Viện có: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, theo quy định hiện hành.

2. Phòng quản lý chức năng:

a) Phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác quốc tế;

b) Phòng Tổ chức Hành chính;

c) Phòng Tài chính kế toán.

3. Bộ môn nghiên cứu:

a) Bộ môn Nghiên cứu Đo lường Tự động hóa;

b) Bộ môn Nghiên cứu Công nghệ bảo quản nông sản thực phẩm;

c) Bộ môn Nghiên cứu Công nghệ sinh học sau thu hoạch;

d) Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa Chăn nuôi.

4. Đơn vị trực thuộc Viện được sử dụng con dấu, tài khoản riêng:

a) Phân Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Trung tâm Giám định Máy và Thiết bị, trụ sở tại Hà Nội. Trung tâm thành lập trên cơ sở “Trung tâm Đo lường, Khảo nghiệm và Giám định Máy nông nghiệp”;

c) Trung tâm Chuyển giao công nghệ

và Tư vấn đầu tư, trụ sở tại thành phố Hà Nội;

d) Trung tâm Phát triển cơ điện nông nghiệp, trụ sở tại thành phố Hà Nội;

đ) Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm tra chất lượng nông sản thực phẩm, trụ sở tại thành phố Hà Nội. Trung tâm thành lập trên cơ sở “Trung tâm Kiểm tra và Tiêu chuẩn hóa chất lượng nông sản thực phẩm”;

e) Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ cơ điện nông nghiệp miền Trung, trụ sở tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

f) Trung tâm Nghiên cứu Máy nông nghiệp và Thủy khí, trụ sở tại thành phố Hà Nội. Trung tâm thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Nghiên cứu máy thủy khí và cơ giới hóa tưới tiêu, Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa canh tác và Bộ môn Nghiên cứu cơ giới hóa thu hoạch;

g) Trung tâm Nghiên cứu Chế biến nông sản thực phẩm, trụ sở tại thành phố Hà Nội. Trung tâm thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ môn Nghiên cứu Công nghệ và Thiết bị chế biến nông sản và Xưởng Thực nghiệm chế biến bảo quản nông sản;

h) Trung tâm Nghiên cứu muối biển. Trung tâm thành lập mới trên cơ sở tiếp nhận một phần nhân lực và trang thiết bị nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng muối biển thuộc Tổng Công

ty Muối và bổ sung thêm các nguồn lực khác từ Viện. Trụ sở của Trung tâm tại thành phố Hà Nội.

Các phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; bộ môn có Trưởng bộ môn và Phó bộ môn; trung tâm có Giám đốc và Phó giám đốc Trung tâm; phân viện có Giám đốc và Phó Giám đốc phân viện.

Điều 4. Giao cho Viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch quy định nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động các tổ chức trực thuộc Viện theo phân cấp hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định về chức năng nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của Viện tại Quyết định số 57/2003/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/4/2003 và các quyết định liên quan khác của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trái với quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Viện trưởng Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát